TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/DS-PT
Ngày 24-11-2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Dũng**
Các Thẩm phán: Ông **Đinh Viết Nam**
Ông **Lê Thiết Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Đình Vương Vũ** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Ông **Hoàng Đức Triết** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn P
Địa chỉ: Số 03 L, khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T
Địa chỉ: Khối 5, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn P trình bày:

Năm 2005, ông Nguyễn P có mối quan hệ làm ăn với ông Nguyễn Ngọc T; trú tại: Khối 5, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Ông T có bàn bạc với ông P về

việc cần tiền để mua hàng. Ngày 17/10/2005, ông P có cho ông T vay số tiền 15.000.000 đồng, sau đó ông T có viết *"Giấy khất nợ"* đề ngày 21/10/2005 với nội dung ông T có vay ông P số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 2%/ngày, hẹn đến ngày 01/11/2005 sẽ trả tiền. Tuy nhiên, khi đến hạn trả tiền ông T không trả, mặc dù nhiều lần ông P yêu cầu trả tiền nhưng ông T vẫn không trả. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và không tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ngày 17/10/2005, ông Nguyễn Ngọc T có vay của ông Nguyễn P; địa chỉ: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị số tiền 15.000.000 đồng để kinh doanh buôn bán. Ông T thừa nhận có ghi tờ *"Giấy khất nợ"* đề ngày 21/10/2005 và ký tên Ngọc T. Quá trình vay tiền để kinh doanh bị thua lỗ nên ông T không có tiền để trả nợ cho ông P. Trước đó, ông T có mua một chiếc xe mô tô Suzuki, nhãn hiệu Bets, màu xanh dương đậm, có decal theo xe màu tím – vàng, giá trị chiếc xe lúc đó là 12.500.000 đồng mua tại Cửa hàng thương mại miền núi có trụ sở tại thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhưng chưa làm giấy tờ đăng ký quyền sở hữu. Giữa ông T và ông P có thỏa thuận với nhau ông T giao chiếc xe mô tô trên cùng với số tiền 2.500.000 đồng để trừ vào số tiền ông T đang còn nợ ông P, thời gian giao xe và tiền cho ông P vào năm 2005, do thời gian quá lâu nên ông T không nhớ ngày tháng. Sau khi giao tài sản trên, do tin tưởng nên ông T không làm giấy giao nhận tài sản, việc giao tài sản tại nhà ông P nên không có ai chứng kiến và ông T cũng không lấy lại tờ *"Giấy khất nợ"* mà ông T đã viết. Do đó, ông T cho rằng đã trả hết số tiền 15.000.000 đồng mà ông vay của ông P. Ông T yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông P.

Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 280, 357, 463, 466, 470, 688 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn P số tiền 15.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ trả tiền lãi do chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07/9/2017, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Khoảng đầu tháng 9/2005, ông T có vay của ông P số tiền 15.000.000 đồng để làm ăn. Quá trình làm ăn bị thua lỗ không có khả năng trả nợ nên khoảng đầu tháng 10 năm 2005, giữa ông T và ông P có thỏa thuận bằng

miệng phương thức trả nợ bằng việc ông T giao cho ông P một chiếc xe mô tô Suzuki, nhãn hiệu: Best, màu xanh dương đậm có trị giá 12.500.000 đồng và số tiền mặt 2.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, ông P đã nhận xe và số tiền trên, giữa hai bên không còn nợ nần gì nhau. Do tin tưởng nên ông T không thực hiện việc xóa giấy vay nợ mà trước đó ông đã viết và ký tên. Ông T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T bổ sung nội dung đơn kháng cáo cho rằng việc đánh giá, thu thập chứng cứ liên quan đến chiếc xe mà ông T đã giao cho ông P chưa được làm rõ và Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 mà áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án là gây bất lợi cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về hình thức: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; do đó, đơn kháng cáo là hợp lệ.

- Về nội dung:

Vào ngày 17/10/2005, ông Nguyễn Ngọc T có vay của ông Nguyễn P số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, ông T có viết tờ *"Giấy khất nợ"* ghi ngày 21/10/2005 và ký tên, hẹn đến ngày 01/11/2005 sẽ trả số tiền trên theo lãi suất 2%/ngày. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, do nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên quan hệ tranh chấp này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Trong quá trình xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải trả số tiền gốc 15.000.000 đồng và không tính tiền lãi. Bị đơn ông T cho rằng đã trả hết nợ, giữa hai bên không còn nợ nần gì nhau.

Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, thấy rằng:

Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng, chính bị đơn viết *"Giấy khất nợ"* ghi ngày 21/10/2005 và ký tên. Bị đơn kháng cáo cho rằng có giao cho nguyên đơn một chiếc xe mô tô Suzuki, nhãn hiệu: Best, màu xanh dương đậm có trị giá 12.500.000 đồng và số tiền mặt 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nguyên đơn đã nhận các tài sản mà bị đơn đã giao. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp

sơ thẩm đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Quảng Trị và Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Trị theo yêu cầu của bị đơn nhưng không xác định được nguyên đơn ông Nguyễn P và các thành viên trong gia đình có đăng ký sở hữu chiếc xe mô tô có đặc điểm như ông T trình bày. Mặt khác, bị đơn không cung cấp được số khung, số máy của chiếc xe mô tô nên cơ quan có thẩm quyền không thể truy xuất nguồn gốc chiếc xe này.

Ngoài ra, ông Nguyễn Ngọc T cho rằng Tòa án không áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 mà áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án là gây bất lợi cho ông. Thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định về thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng vay tài sản, về cơ bản Bộ luật dân sự 2005 và Bộ luật dân sự 2015 quy định giống nhau, chỉ khác nhau ở quy định về mức lãi suất. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu buộc bị đơn trả khoản tiền gốc, không yêu cầu trả tiền lãi nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc T.

Từ những phân tích trên, bản án sơ thẩm đã đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án một cách khách quan, toàn diện, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy nội dung kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466, 688 của Bộ luật Dân sự 2015, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc T.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn P số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* theo "*Giấy khất nợ"* ghi ngày 21/10/2005 do ông Nguyễn Ngọc T viết và ký tên.

Kể từ ngày ông Nguyễn P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Ngọc T không trả khoản tiền nói trên thì hàng tháng ông Nguyễn Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006956 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án **24/11/2017**.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh Quảng Trị;*
- *TAND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Anh Dũng